

Số: 194/2018/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Điểm sản xuất N, trại giam N, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Phố Q, thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Điểm sản xuất N, trại giam N, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: **Chị Bùi Thị L**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Phố Q, thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Bùi Thị L.

- *Về con chung:* Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi Hoàng Ngọc Tú U, sinh ngày 07/3/2013 và Hoàng Mạnh H, sinh ngày 19/6/2014. Chị Bùi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T cho đến khi đương sự có yêu cầu. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức:* Anh Hoàng Văn T và chị Bùi Thị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Hoàng Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001993 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

Thẩm phán

- Đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã N, h. Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Xuân Toàn